

國際越南語認證 模擬試題 網路版

KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ

ĐỀ THI THAM KHẢO

網路版模擬試題僅提供題型的範例，若想參考完整的模擬試題及認證相關的參考資料，請購買《國際越南語認證導論》。

Đề thi trong bản tham khảo này chỉ là các mẫu loại hình đề thi, nếu muốn tìm hiểu về đề thi hoàn chỉnh và các thông tin liên quan đến Kỳ thi năng lực tiếng Việt quốc tế, hãy tìm mua cuốn “Hướng dẫn về Kỳ thi năng lực tiếng Việt quốc tế”.

僅提供個人參考，若欲公開使用，請先取得書面授權

Chỉ giành cho cá nhân tham khảo.
Nếu không nhận được sự đồng ý bằng văn bản,
thì không được phép sử dụng công khai.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG
KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ
國立成功大學越南研究中心國際越南語認證

ĐỀ THI MẪU 試題樣本



CẤP ĐỘ B 中級測驗

PHẦN II NGHE HIỂU 聽力測驗

- (a) NGHE HỘI THOẠI CHỌN ĐÁP ÁN
(b) NGHE ĐOẠN VĂN CHỌN ĐÁP ÁN

B 聽

Phần thi này kéo dài khoảng 30 phút, tính thời gian ghi âm thực tế làm chuẩn. Mỗi câu hỏi đều có 4 lựa chọn để chọn ra 1 đáp án, mỗi câu 2,5 điểm, tổng cộng điểm thi là 100 điểm. Hãy dùng bút chì 2B tô lên vòng tròn của đáp án được chọn trên thẻ đáp án. Khi làm bài, thí sinh không được đánh dấu lên tờ đề thi hoặc thẻ đáp án, nếu muốn đánh dấu hãy dùng tờ giấy trắng được phát.

- ※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.
※ 監考人員宣佈測驗開始後才可掀開試題作答

(a) NGHE HỘI THOẠI CHỌN ĐÁP ÁN

Hội thoại 1:

Câu 1:

- (A) Hôm qua. (B) Tháng trước. (C) Tuần trước. (D) Tuần tới.

Câu 2:

- (A) Marketing. (B) Dân sự. (C) Nhân sự. (D) Sale.

Câu 3:

- (A) Bệnh viện. (B) Công ty. (C) Trường học. (D) Ở nhà.

(b) NGHE ĐOẠN VĂN CHỌN ĐÁP ÁN

Đoạn văn 1:

Câu 1:

- (A) Tết Nguyên Đán. (B) Tết Đoan Ngọ.
(C) Tết Nguyên Tiêu. (D) Tiết Thanh Minh.

Câu 2:

- (A) Người Việt thường trang hoàng nhà cửa để đón Tết.
(B) Vào những ngày Tết mọi người tránh nói điều không may mắn.
(C) Tết cũng giống như những ngày khác trong năm.
(D) Tết là dịp đoàn viên của gia đình người Việt.

Câu 3:

- (A) Lì xì cho trẻ con. (B) Đi lễ chùa.
(C) Đi chúc Tết. (D) Cãi nhau.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG
KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ
國立成功大學越南研究中心國際越南語認證

ĐỀ THI MẪU 試題樣本



CẤP ĐỘ B 中級測驗

PHẦN I ĐỌC HIỂU 閱讀測驗

(a) TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP

(b) ĐỌC HIỂU ĐOẠN VĂN

B 閱

Phần thi này kéo dài 40 phút, chia làm 2 phần: Phần (a) Từ vựng và ngữ pháp, phần (b) Đọc hiểu đoạn văn. Mỗi câu hỏi đều có 4 lựa chọn để chọn ra 1 đáp án, mỗi câu 2,5 điểm, tổng cộng điểm thi là 100 điểm. Hãy dùng bút chì 2B tô lên vòng tròn của đáp án được chọn trên thẻ đáp án. Khi làm bài, thí sinh không được đánh dấu lên tờ đề thi hoặc thẻ đáp án, nếu muốn đánh dấu hãy dùng tờ giấy trắng được phát.

**※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.**

※ 監考人員宣佈測驗開始後才可掀開試題作答

(a) TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP

Câu 1: Ngày nay, thanh niên Việt Nam có nhiều thói quen xấu _____ đến sức khỏe như thức khuya, hút thuốc, uống rượu.

- (A) Ám ảnh (B) Ảnh hưởng (C) Hưởng thụ (D) Hưởng ứng

(b) ĐỌC HIỂU ĐOẠN VĂN

Đoạn văn 1:

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên gọi khác là Sài Gòn. Đối lập với phong cách cổ kính, êm đềm của Hà Nội, Sài Gòn mang vẻ đẹp hiện đại với nhiều công trình mang phong cách kiến trúc Pháp như nhà thờ Đức Bà, Bru điện Thành phố... Sài Gòn có rất nhiều món ăn ngon. Món ăn kiểu Âu hay Châu Á đều có cả. Đặc trưng nhất vẫn là bánh mì, hủ tiếu và cà phê. Người Sài Gòn ăn uống cũng khá kiểu cách, món nào cũng phải kèm theo nước chấm và nhiều rau xanh. Khẩu vị của các món ăn tại Sài Gòn thường là khá ngọt, khác với món ăn Hà Nội vị hơi mặn và món ăn Huế luôn có vị cay. Thời tiết Sài Gòn thì không khắc nghiệt như các tỉnh miền Trung. Sài Gòn cũng không có bốn mùa xuân hạ thu đông như Hà Nội. Sài Gòn chỉ duy nhất có hai mùa nắng và mưa. Những cơn mưa thường đến bất chợt và tạnh cũng rất nhanh. Con người nơi đây cũng mang tính cách phóng khoáng, nhiệt tình và hào sảng.

Câu 1: Người Sài Gòn ăn uống như thế nào?

- (A) Cầu kỳ. (B) Kỳ lạ. (C) Đơn giản. (D) Kỳ quái.

Câu 2: Khẩu vị của món ăn Hà Nội là?

- (A) Ngọt. (B) Cay. (C) Chua. (D) Mặn.

Câu 3: Câu nào dưới đây phù hợp với nội dung đoạn văn trên?

- (A) Thành phố Hồ Chí Minh là thủ đô của Việt Nam.
(B) Sài Gòn có bốn mùa như Hà Nội.
(C) Vẻ đẹp kiến trúc của Thành phố Hồ Chí Minh mang phong cách Pháp.
(D) Tính cách của người dân Thành phố Hồ Chí Minh rất khép kín.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG
KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ
國立成功大學越南研究中心國際越南語認證

ĐỀ THI MẪU 試題樣本



CẤP ĐỘ B 中級測驗

PHẦN III VIẾT 書寫測驗

B 寫

(a) ĐẶT CÂU VỚI TỪ CHO SẴN

(b) VIẾT ĐOẠN VĂN

Phần thi này kéo dài 40 phút, tổng số điểm thi là 100 điểm, chia làm 2 phần: Phần (a) Đặt câu với từ cho sẵn, phần (b) Viết đoạn văn. Phần (a) tổng cộng có 8 câu hỏi, thí sinh dựa vào từ ngữ cho sẵn để viết 1 câu hoàn chỉnh. Mỗi câu hỏi 7 điểm, tổng số điểm thi là 56 điểm. Phần (b) thí sinh dựa vào từ ngữ cho sẵn ở mỗi câu hỏi, để viết 1 đoạn văn khoảng 100 từ. Mỗi câu hỏi 22 điểm, tổng số điểm thi là 44 điểm.

**※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.**

※ 監考人員宣佈測驗開始後才可掀開試題作答

(a) ĐẶT CÂU VỚI TỪ CHO SẴN

Câu 1: Đường phố

(b) VIẾT ĐOẠN VĂN

Câu 1: Viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 100 từ với các từ được gợi ý sau:

Hà Nội, Sài Gòn, nhộn nhịp, giao thông, món ăn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH CÔNG
KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT QUỐC TẾ
國立成功大學越南研究中心國際越南語認證

ĐỀ THI MẪU 試題樣本



CẤP ĐỘ B 中級測驗

PHẦN IV NÓI 口語測驗

- (a) XEM TRANH VÀ NÓI
(b) NÓI THEO CHỦ ĐỀ

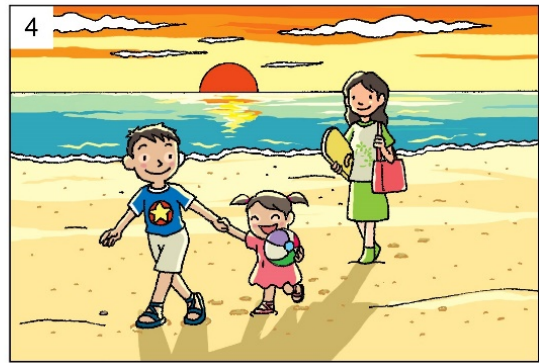
B □

Phần thi này có tổng số điểm thi là 100 điểm, chia làm 2 phần: Phần (a) Xem tranh và nói, phần (b) Nói theo chủ đề. Phần (a) thí sinh xem 4 bức tranh và miêu tả lại nội dung. Thí sinh có 30 giây để chuẩn bị và 1 phút để nói. Phần thi này số điểm thi là 50 điểm. Phần (b) thí sinh dựa vào chủ đề cho sẵn, để phát biểu suy nghĩ của bản thân. Thí sinh có 1 phút để chuẩn bị và 2 phút để nói. Phần thi này số điểm thi là 50 điểm.

※ Sau khi giám thị ra hiệu lệnh bắt đầu,
thí sinh mới được lật sang trang sau để làm bài thi.

※ 監考人員宣佈測驗開始後才可掀開試題作答

(a) XEM TRANH VÀ NÓI



(b) NÓI THEO CHỦ ĐỀ

Chủ đề:

Theo bạn, thế nào là một người bạn tốt?